Bảng mã màu xanh dương



Xanh dương

#0000FF

Xanh lơ nhạt
#E0FFFF
224, 255, 255

Xanh ngọc nhạt
#AFEEEE
175, 238, 238



Xanh nước
#00FFFF
0, 255, 255

Xanh phấn
#B0E0E6
176, 224, 230

Xanh dương nhạt
#ADD8F0
173, 216, 240

Xanh nhạt (lightblue)
#ADD8E6
173, 216, 230



Xanh ngọc (turquoise)
#40E0D0
64, 224, 208

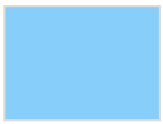

Xanh da trời nhạt
#87CEFA
135, 206, 250



Xanh da trời (skyblue)
#87CEEB
135, 206, 235



Xanh thép nhạt
#B0C4DE
176, 196, 222

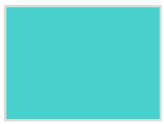

Xanh ngọc vừa
#48D1CC
72, 209, 204

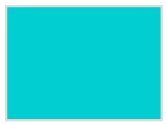

Xanh ngọc đậm
#00CED1
0, 206, 209

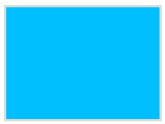

Xanh trời đậm (deepskyblue)
#00BFFF
0, 191, 255

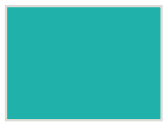

Xanh biển lục nhạt
#20B2AA
32, 178, 170

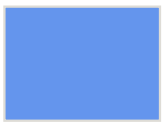

Xanh hoa thanh cúc
#6495ED
100, 149, 237



Xanh ngọc xám
#5F9EA0
95, 158, 160

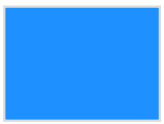

Xanh dodger
#1E90FF
30, 144, 255



Xám xanh nhạt
#778899
119, 136, 153



Xanh đá phiến vừa
#7B68EE
123, 104, 238



Xám xanh
#708090
112, 128, 144



Xanh thép (steelblue)
#4682B4
70, 130, 180



Xanh lơ đậm
#008B8B
0, 139, 139



Xanh hoàng gia (royalblue)
#4169E1
65, 105, 225



Xanh đá phiến
#6A5ACD
106, 90, 205



Xanh mòng két (teal)
#008080
0, 128, 128



Xanh nước biển
#1560BD
21, 96, 189



Xanh cổ vịt
#006D77
0, 109, 119



Xanh dương (blue)
#0000FF
0, 0, 255



Xanh coban
#0047AB
0, 71, 171



Xanh đá phiến đậm
#483D8B
72, 61, 139



Xám xanh đậm
#2F4F4F
47, 79, 79



Xanh dương vừa
#0000CD
0, 0, 205



Xanh than
#2C3E50
44, 62, 80



Xanh đêm
#191970
25, 25, 112



Xanh dương đậm
#00008B
0, 0, 139



Xanh navy
#000080
0, 0, 128